

Số: 18 /2026/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 289/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C; Địa chỉ: Số A T, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị Hồ Nguyễn Nhật G, sinh năm 1991; Chức vụ: Nhân viên thu nợ - Phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh K; Địa chỉ: Số F N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. (*Văn bản uỷ quyền ngày 02/12/2025*).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1986 và chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1987, Nơi ĐKKHKT: Số nhà A Đ, tổ C, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Hiện trú tại: Số I N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (*Anh T uỷ quyền cho chị Phạm Thị Thu H theo văn bản uỷ quyền ngày 28/02/2026*)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền trả nợ: Anh Nguyễn Hồng T và chị Phạm Thị Thu H phải liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP C số tiền tính đến ngày 10/03/2026 tổng cộng là **1.039.879.261** đồng (*Một tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi một đồng*). Trong đó, tiền gốc là **980.000.000** đồng, tiền lãi trong hạn là **59.879.261** đồng.

Kể từ ngày 11/03/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các

bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu không có sự thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp anh Nguyễn Hồng T, chị Phạm Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Quảng Ngãi xử lý tài sản mà anh Nguyễn Hồng T, chị Phạm Thị Thu H đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 451/2021/HĐBĐ/NHCT510 ngày 05/11/2021 gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 679, tờ bản đồ số 104 (cũ là 54) diện tích đất 160 m²; Địa chỉ: Thôn I (Khu dân cư H, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 326417, số vào sổ cấp GCN: CS7840 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 15/01/2020, thay đổi và cơ sở pháp lý vào ngày 03/11/2021 mang tên ông Nguyễn Hồng T và bà Phạm Thị Thu H.

2. Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ các Điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Anh Nguyễn Hồng T và chị Phạm Thị Thu H liên đới chịu tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ là 12.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hồng T và chị Phạm Thị Thu H phải liên đới hoàn trả lại số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) cho Ngân hàng TMCP C đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng vào ngày 25/01/2026.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Hồng T và chị Phạm Thị Thu H phải liên đới chịu 21.598.188 đồng (*Hai mươi một triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn, một trăm tám mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP C 21.202.781 đồng (*Hai mươi một triệu, hai trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003167 ngày 24/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7;
- Phòng THA DS Khu vực 7;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hương